TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2018/DS-ST
Ngày: 30/10/2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Tuyết Kha
2. Bà Lê Ái Nguyên

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Tạ Văn Cung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Q Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quảng Thị Bích Ph, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: ấp Ph, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1964;

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Bà Ph có mặt; Nguyễn Thị Ch vắng mặt nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt; ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Quảng Thị Bích Ph trình bày: Ngày 10/3/2011 âm lịch bà có cho ông Nguyễn Văn T vay 10 chỉ vàng 24K, khi vay có làm giấy tờ, để đảm bảo việc trả nợ ông T có giao

cho bà giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 522217 cấp ngày 31/7/2009 có diện tích 8.113,2 m^2 tại thửa 101, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của hộ bà Nguyễn Thị Ch đứng tên. Bà giao vàng cho ông T 01 lần gồm hai chiếc nhẫn vàng 24k, mỗi chiếc 05 chỉ vàng 24k, việc bà giao vàng cho ông T thì có ông Nguyễn Văn Q và ông Ngô Thanh Tr chứng kiến trực tiếp. Từ khi vay cho đến nay thì ông T vẫn chưa trả cho bà 10 chỉ vàng trên. Nay bà yêu cầu ông T trả bà 10 chỉ vàng 24K. Còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T không đến Tòa án trình bày lời khai, không cung cấp tài liệu chứng cứ trong quá trình giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ch trình bày:

Bà có cho ông T mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 522217 cấp ngày 31/7/2009 do hộ gia đình bà đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuy nhiên bà Ph đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho bà. Nay bà không có yêu cầu hay ý kiến gì đối với ông T và bà Ph trong vụ án này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của mình; Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn T chưa chấp hành theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Quảng Thị Bích Ph 10 chỉ vàng 24K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 13 tháng 8 năm 2018 bà Quảng Thị Bích Ph có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản; đối với ông Nguyễn Văn T. Cùng ngày bà Ph đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P. Ông Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Ch có yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T và Nguyễn Thị Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Quảng Thị Bích Ph yêu cầu ông Nguyễn Văn T trả 10 chỉ vàng 24K, bà Ph cung cấp chứng cứ là "Tờ thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" đề ngày 10.03.2011 âm lịch, thể hiện ông T có cầm quyền sử dụng đất để vay của bà Ph 10 chỉ vàng 24K. Sự việc trên có anh Nguyễn Văn Q và anh Ngô Thanh Tr trực tiếp chứng kiến. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2017 (biên bản

lấy lời khai của ông T trong vụ án dân sự thụ lý số 141/2017/TLST-DS ngày 03/10/2017) ông Nguyễn Văn T thừa nhận có vay của bà Ph 10 chỉ vàng 24K đến nay vẫn chưa trả vàng cho bà Ph và đồng ý trả cho bà Ph 10 chỉ vàng 24K. Ông T đã thừa nhận sự việc trên, vì vậy đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T đã được thông báo về việc bị khởi kiện, tuy nhiên ông T không có ý kiến hay chứng minh về việc đã thanh toán số vàng trên cho bà Ph hay chưa. Từ đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph đối với ông T. Bà Ph xác định bà chỉ yêu cầu ông T có trách nhiệm cho bà, từ đó buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho bà Ph 10 chỉ vàng 24k.

[3] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 522217 cấp ngày 31/7/2009, quá trình làm việc bà Ph đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho Nguyễn Thị Ch, Nguyễn Thị Ch đã nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên và không có yêu cầu gì liên quan, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền là 1.723.000 đồng. Bà Ph không phải nộp án phí, hoàn lại cho bà Ph số tiền tạm ứng án phí là 860.000 đồng.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 92, 184, 217, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quảng Thị Bích Ph đối với ông Nguyễn Văn T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho bà Quảng Thị Bích Ph 10 chỉ vàng 24K.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn T phải nộp số tiền án phí sơ thẩm là 1.723.000 đồng. Bà Quảng Thị Bích Ph không phải nộp án phí, bà Ph đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 860.000 đồng theo biên lai thu số 0013626 ngày 13/8/2018 nên bà Ph được hoàn lại toàn bộ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu